

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104 /2021/DS - PT

Ngày: 26 - 11 - 2021

“V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Thẩm phán: bà Bùi Thị Nguyễn

ông Hoàng Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: bà Châu Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLPT-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021 “ V/v bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang bị ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn có đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2021; giữa:

1. *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971; nơi cư trú: tổ 03, ấp KH, xã KA, huyện AP, tỉnh AG.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ 03, ấp KH, xã KA, huyện AP, tỉnh AG .

Tất cả các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung án sơ thẩm thể hiện:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: ngày 03/5/2019 Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú giao tài sản cho ông, do trước đó TAND huyện An Phú đã có bản án đã tuyên chia đất thừa kế cho ông T diện tích 02 phần đất tọa lạc phần đất ấp KH, xã KA, trên 02 phần đất có 71 cây xoài số cây này trước kia thỏa thuận là không tranh chấp trên phần đất được chia cho ông và ông được hưởng. Ngày 4/5/2019 ông G vào chặt phá hết toàn bộ cây trên phần đất của ông được hưởng, tổng giá trị thiệt hại là 142.000.000 đồng. Yêu cầu ông G bồi thường thiệt hại số tiền 142.000.000 triệu, số cây trên là do cha của ông trồng do đó đất ông đã được hưởng nên tiếp tục hưởng luôn cây trồng trên đất theo biên bản đối chất của Tòa án.

Ông xác định cây trồng là của ông được hưởng. Trong lúc chặt phá cây có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn H, ông Lê Văn T là người cùng xóm.

Yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 142.000.000 đồng, 71 cây xoài, trên 3 năm tuổi, 01 cây = 2.000.000 đồng (71 cây x 2.000.000 đ/cây). Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ông chỉ yêu cầu bồi thường mỗi cây xoài là 600.000 đồng theo như kết quả định giá tài sản là 42.600.000 đồng (71 cây x 600.000 đ/cây), rút lại 99.400.000 đồng, và yêu cầu bổ sung bồi thường thiệt hại mất thu nhập 02 năm, mỗi cây xoài nếu còn thì ông có thể cho thuê 01 cây/200.000 đồng/năm x 2 năm x 71 cây = 28.400.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn G trình bày: ngày 03/5/2019 Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú đã thi hành theo bản án, theo Biên bản về việc giải quyết thi hành án ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú đã ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông và ông T như sau: “ Đối với cây trồng trên đất hai bên đã thống nhất với nhau cây trồng (Xoài) là do ông Giàu trồng nên ông Giàu có quyền chặt bỏ hoặc di dời qua phần đất thuộc chủ quyền của ông” do đó ông T kiện ông là ông không chấp nhận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2021/DSST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang quyết định:

Căn cứ các Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; Điều 147, Điều 244; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí;

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, về việc buộc ông G bồi thường cho ông số tiền 42.600.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2021, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo; nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; lý do: sau khi có Bản án chia thừa kế thì giữa ông với ông G có thỏa thuận hoán đổi đất cho nhau nên ông mới đồng ý cho ông G chặt cây xoài, nhưng sau này ông G không đồng ý đổi đất nữa nên biên bản giải quyết thi hành án ngày 12/4/2019 không còn giá trị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông T yêu cầu ông Giàu phải bồi thường giá trị 71 cây xoài bằng 42.600.000 đồng và khoản tiền mất thu nhập trong hai năm là 28.400.000 đồng. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án, đồng thời không giao nộp tài liệu chứng cứ gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về thủ tục kháng cáo: nguyên đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo, có nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý vụ án là phù hợp Điều 285 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự

+Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Ông T yêu cầu ông G bồi thường giá trị 71 cây xoài bằng 42.600.000 đồng. Theo Biên bản giải quyết thi hành án ngày 12/4/2019 của Cơ quan Thi hành án huyện An Phú hai bên đã thỏa thuận và được ghi nhận: “ Đối với cây trồng trên đất hai bên đã thống nhất với nhau cây trồng (Xoài) là do ông G trồng nên ông G có quyền chặt bỏ hoặc di dời qua phần đất thuộc chủ quyền của ông”.Ông G chặt cây xoài là đúng theo nội dung của biên bản giải quyết thi hành án sự thỏa thuận của các bên, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc ông G phải bồi thường giá trị của 71 cây xoài là có căn cứ.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu ông G phải bồi thường số tiền mất thu nhập 28.400.000 đồng là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và chưa nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Ông T kháng cáo, nhưng không cung cấp, bổ sung được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2021/DS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: ông Nguyễn Văn T kháng cáo; có nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn T: tại Đơn kháng cáo ông G yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông G phải bồi thường 142.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T yêu cầu buộc ông G phải bồi thường thiệt hại của 71 cây xoài bằng 42.600.000 đồng và bồi thường khoản mất thu nhập của 02 năm bằng 28.400.000 đồng.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của các đương tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/DS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú tỉnh An Giang, đã giải quyết chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và căn nhà phủ thờ do cha mẹ của các ông T, G để lại. Sau khi Bản án số 62/2018/DS-ST ngày 24/5/2018 có hiệu lực pháp luật, ông T có đơn yêu cầu thi hành án. Xuất phát từ Biên bản giải quyết thi hành án ngày 12/4/2019 và Biên bản giao nhận tài sản ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, nên ông G đã chặt bỏ toàn bộ cây xoài trên đất thuộc quyền sử dụng của ông T được chia theo bản án. Ông T cho rằng sở dĩ ông đồng ý cho ông G chặt bỏ cây xoài theo biên bản ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án là do giữa

ông và ông G có thỏa thuận việc hoán đổi vị trí đất được chia theo Bản án, nhưng ông G không đồng ý hoán đổi, do đó việc thỏa thuận tại biên bản giải quyết thi hành án ngày 12/4/2019 không còn giá trị. Xét nội dung của Biên bản về việc giải quyết thi hành án ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú thể hiện: trong quá trình giải quyết việc thi hành án giữa ông T và ông G có thỏa thuận và đề cập đến việc hoán đổi vị trí đất được nhận theo Quyết định của Bản án. Tuy nhiên việc thỏa thuận hoán đổi vị trí đất không thành, nguyên nhân do bà D (là em của ông T, G) không đồng ý và ông N là người đang cất nhà ở trên đất của ông G không chịu di dời nhà, nên ông T và ông G có thỏa thuận và được ghi nhận tại biên bản giải quyết thi hành án ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú như sau: “ Ông T được nhận kỷ phần là căn nhà phủ thờ (phải di dời qua phần đất thuộc chủ quyền của ông T), ông T phải trả lại tiền kỷ phần cho ông G bà D mỗi người 12.604.450 đồng. Về vấn đề hoán đổi vị trí đất ông T cam kết nếu sau này ông G giải quyết xong 02 căn nhà cất trên đất của bà D thì ông sẽ chấp nhận hoán đổi đất (cho dù phải dời nhà thêm một lần nữa thì ông T cũng chấp nhận). Đối với cây trồng trên đất hai bên đã thống nhất với nhau cây trồng (Xoài) là do ông G trồng nên ông G có quyền chặt bỏ hoặc di dời qua phần đất thuộc chủ quyền của ông”. Từ Biên bản giải quyết thi hành án, nên ngày 03/5/2019, Cơ quan Thi hành án huyện An Phú tiến hành giao tài sản theo quyết định của Bản án và ông G chặt toàn bộ cây xoài là đã thực hiện đúng theo nội dung quyết định của bản án và Biên bản thỏa thuận việc thi hành án ngày 12/4/2019. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về buộc ông G phải bồi thường giá trị của 71 cây xoài bằng 42.600.000 đồng là có căn cứ. Đối với yêu cầu bồi thường về mất thu nhập trong hai năm bằng 28.400.000 đồng là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và chưa nộp tiền tạm ứng án phí DSST, nên Tòa cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này là đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Ông T kháng cáo, nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở xem xét.

[5]. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú

[6]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Các nội dung khác của Bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[8]. Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Nguyễn Văn T phải chịu, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2021/DS-ST, ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, về việc buộc ông Nguyễn Văn G bồi thường cho ông số tiền 42.600.000 đồng (bốn mươi hai triệu, sáu trăm ngàn)

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T .

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Số tiền tạm ứng chi phí định giá là 800.000 đồng (tám trăm ngàn) theo biên bản giao nhận ngày 11.03.2021 của Tòa án ông T phải chịu do yêu cầu không được chấp nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.130.000 đồng (hai triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số TU/2019/0006866 ngày 29/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú, ông T được nhận lại 1.420.000 đồng (một triệu, bốn trăm hai mươi ngàn).

Ông G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn). Khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí DSPT đã nộp theo Biên lai thu tạm

ứng án phí số TU/2019/0007123 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang. Ông T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của Bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND h An Phú;
- TAND h An Phú;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS h An Phú;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện